

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*- Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 449/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn*”, người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Kpă H, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 161, đường Thống Nhất, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Số 500/36, đường Hùng Vương, tổ 2, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 500/36, đường Hùng Vương, tổ 2, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh Kpă H và chị Nguyễn Thị T đoàn tụ với nhau nhưng không đồng ý đoàn tụ mà đều muốn ly hôn và yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Xét về con chung, tài sản chung, nợ chung thì thấy rằng: Anh Kpă H và chị Nguyễn Thị T đã thỏa thuận được với nhau về nuôi con chung sau khi ly hôn; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung; không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Kpă H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Kpă H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Kpă T, sinh ngày 11/7/2013 và Kpă Q, sinh ngày 25/02/2015.

Theo nguyện vọng của con, giao cho anh Kpă H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con là: Kpă T và Kpă Q đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Kpă H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

-Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kpă H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung; không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kpă H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là: 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Biên lai số: 0001943 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh Kpă H đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND TP. P;
 - THADS TP. P;
 - UBND phường P, thành phố P
- (Giấy ĐKKH số 20, ngày 25/02/2013);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thương